TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BA ĐÌNH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 13 /2020/HNGĐ-ST
Ngày 10 tháng 01 năm 2020
V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đồng Thị Lai

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thụy
2. ¤ng Ph¹m Quang TuÊn.

- ***Thư ký ghi biên bản phiên tòa:*** Ông Phạm Quang Huy -Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình tham gia phiên tòa*:*

Bà Nguyễn Thị Thu Hằng- Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ba Đình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 653/TLST- HNGĐ ngày 12/12 /2019 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/QĐXX-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2019 giữa:

Nguyªn ®¬n: Chị Sìn Thị T, sinh năm 1982, §Þa chØ: số 48 phố Nguyễn Khắc H, phường Trúc B, quận B, thành phố H.

BÞ ®¬n: Anh Trần Anh T, sinh năm 1977, HKTT: §Þa chØ: số 48 phố Nguyễn Khắc H, phường Trúc B, quận B, thành phố H.
Hiện đang chấp hành án tại trại giam Ninh Khánh, tỉnh Ninh Bình.

(ChÞ Th¾m có mặt, anh TuÊn v¾ng mÆt).

NHẬN THẤY:

Theo ®¬n khëi kiÖn ngµy 21/10/2019 và các bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyªn ®¬n là chị Sìn Thị T tr×nh bµy:

ChÞ và anh Trần Anh T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thanh Giang, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương ngày 14/6/2010.

Sau khi kết hôn vợ chồng hạnh phúc được một thời gian ngắn sau ®ã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không cã tiếng nói chung, không thể hòa hợp, thường xuyên mẫu thuẫn. §Çu năm 2019, anh T vi phạm pháp luật và bị Toà án nhân dân quận Hoàn Kiếm xử phạt án 04 n¨m 06 th¸ng tù giam về tội: "*Trộm cắp tµi s¶n, cíp giËt tµi s¶n*", Hiện nay anh TuÊn đang chấp hành án tại trại giam Ninh Khánh, tỉnh Ninh Bình. Nay x¸c ®Þnh t×nh c¶m vî

chẳng kh«ng cßn, kh«ng cã kh¼ n¨ng hµn g¾n nªn chÞ xin ly h«n anh T. Về con: ChÞ và anh T có 01 con chung là Trần Anh C, sinh ngày 01 tháng 4 năm 2011. Khi ly hôn chÞ xin nuôi con chung và không yêu cầu anh Tuấn đóng góp tiền nuôi con chung vì hiện tại anh Tuấn đang phải chấp hành án trong trại giam, không có điều kiện để chăm sóc và cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản và nhà ở: Vợ chồng không có tài sản và nhà ở, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản. Về nợ: Vợ chồng không vay nợ ai, không cho ai vay không yêu cầu Toà án giải quyết.

Bị đơn là anh TrÇn Anh T trình bày:

Anh và chị Sìn Thị T đăng ký kết hôn ngày 14/6/2010 tại UBND xã Thanh Giang, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương. Sau khi kết hôn anh chị chung sống với nhau tại nhà bố mẹ đẻ của anh tại §Þa chØ: số 48 phố Nguyễn Khắc H, phường Trúc B, quận B, thành phố H. Quá trình chung sống anh chị hạnh phúc đến khoảng năm 2017 chị Thắm đi nước ngoài để làm ăn, khi đi chị để con lại cho anh nuôi. Ngày 21/11/2018 anh bị bắt vì tội cướp giật và bị Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm xử phạt 04 năm 6 tháng và hiện đang chấp hành án tại trại giam Ninh Khánh . Từ khi anh chấp hành án tại đây, chị Thắm chưa vào thăm anh lần nào. Nay chị Thắm xin ly hôn anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: Quá trình chung sống anh vµ chị T có 01 con chung là Trần Anh C, sinh ngày 01/4/2011. Khi ly hôn anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung và nhà ở: Anh và chị T không có tài sản gì chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Do anh đang chấp hành án tại Trại giam Ninh Khánh nên đề nghị Tòa án cho anh được xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa:

Chị Th¾m vẫn gi÷ nguyªn yªu cÇu nh ®· tr×nh bµy.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Các đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

Về việc giải quyết vụ án: Tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua lời khai của đương sự tại phiên tòa hôm nay cho thấy chị T và anh T không còn tình cảm, khả năng đoàn tụ không có. ChÞ T xin ly h«n, anh T ®ång ý. Đề nghị Hội đồng xét xử cho chị T ly h«n anh T . Về con chung: Giao con chung cho chị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, t¹m ho·n ®ãng gãp nu«i con ®èi víi anh T. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom và chăm sóc con chung không ai được cản trở. VÒ tµi s¶n và nhà ở, công nợ: không có không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị T phải chịu án phí 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về tố tụng: Anh T có lêi khai xin xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh TuÊn.

Về néi dung:

[1]. Chị S×n ThÞ T và anh TrÇn Anh T kÕt h«n trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn UBND x· Thanh Giang, huyÖn Thanh MiÖn,tØnh H¶i D¬ng ngµy 14/6/2010. Đây là hôn nhân hợp pháp.

[2]. Theo chị T trình bày: Quá trình vợ chồng chung sống phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống. §Çu năm 2019, anh T vi phạm pháp luật và bị kÕt ¸n tï. Nay chÞ x¸c ®Þnh t×nh c¶m vî chång kh«ng cßn, kh«ng cã kh¸ n¨ng hµn g¾n nªn chÞ xin ly h«n anh T .

Theo anh T tr×nh bµy: N¨m 2018 anh vi ph¹m ph¸p luËt vµ ph¶i chÊp hµnh h×nh ph¹t tï 04 n¨m 6 th¸ng, nay chÞ T xin ly h«n anh ®ång ý.

[3]. Xét thấy, cuộc sống chung của vợ chồng chị T và anh T không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. ChÞ T xin ly h«n, anh T ®ång ý. Do đó căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, cho chị Th¾m ly hôn anh T.

VÒ con chung: Chị T và anh T có 01 con chung lµ Trần Anh C, sinh ngày 01 tháng 4 năm 2011. ChÞ T xin nuôi con chung và không yêu cầu anh T đóng góp tiền nuôi con. Anh T ®Ò nghÞ Tßa ¸n gi¶i quyÕt theo ph¸p luËt.

[4]. Xét thấy, việc giao con chung cho ai chăm sóc nuôi dưỡng phải căn cứ vào quyền và lợi ích của con. Ch¸u Trần Anh C có nguyện vọng được ở với mẹ. Hiện nay anh T đang phải chấp hành án tù nên không có điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Do đó, giao con chung cho chÞ T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh T cho đến khi chÞ T có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác.

Anh T có quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con chung không ai được cản trở.

VÒ tµi s¶n vµ nhµ ë: Anh T vµ chÞ T không có tài sản và nhà ở chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. VÒ ¸n phÝ: ChÞ T ph¶i chịu 300.000 đồng ¸n phÝ Hôn nhân và gia đình s¬ thÈm.

ChÞ T có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh T v¾ng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhËn ®îc b¶n ¸n.

[6]. Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Tòa án nên được chấp nhận.

QuyÕt ®Þnh

¸p dông §iÒu 56, 58; 59; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Áp dụng §iÒu 28; điều 144; điều 147; Điều 228, 271, 273 Bé luËt tè tông d©n sù;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngµy 30/12/2016 của ñy ban Thêng vô Quèc héi quy ®Þnh vÒ mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Xö:

1. ChÊp nhËn ®¬n xin ly h«n cña chị S×n ThÞ T .

Chị S×n ThÞ T ly hôn anh TrÇn Anh T .

2. VÒ con chung: Chị T và anh T có 01 con chung lµ Trần Anh C, sinh ngày 01 tháng 4 năm 2011.

Giao con chung Trần Anh C cho chÞ T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh T cho đến khi chÞ T có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác.

Anh T có quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con chung không ai được cản trở.

VÒ tµi s¶n vµ nhµ ë: Anh T vµ chÞ T không có tài sản và nhà ở chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. VÒ ¸n phÝ: ChÞ S×n ThÞ T ph¶i chÞu 300.000 ®ång ¸n phÝ. X¸c nhËn chÞ Th¾m ®· nép 300.000 ®ång tạm ứng ¸n phÝ theo biªn lai thu số 0024022 ngµy 11/12/2019 t¹i Chi côc Thi hµnh ¸n d©n sù quËn Ba Đình.

ChÞ T có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh T v¾ng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhËn ®îc b¶n ¸n.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nơi nhận:
- VKSND quận Ba Đình;
- Chi cục THA DS quận Ba Đình;
- TAND TP. Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.